

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 07-03-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT: Ông Lê Hữu Đức – kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thị M**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp KL, xã KH, huyện CP , tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phúc Y** sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 2, ấp BP 2, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Thái Thị M trình bày: Thông qua mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2002, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2011, ngày 19/5/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y không chăm sóc cho vợ con, từ khi kết

hôn đến nay anh Y làm có tiền nhưng không đưa cho chị để chăm lo cuộc sống gia đình, anh chị thường xuyên cãi vã, anh Y không quan tâm đến vợ con. Tháng 5/2016, sau khi vợ chồng cự cãi, anh Y đánh đuổi, chị dắt 02 con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay nhưng anh Y không liên hệ, không qua thăm nom con, chị cảm nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn.

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phúc Y.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thái N, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 11/10/2013, đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

* Bị đơn anh Nguyễn Phúc Y trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị M về thời điểm lễ cưới, đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, đến ngày 13/ 5/2016 al sau khi anh đi uống rượu về thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, chị M dắt con đi đâu anh không biết, ngày hôm sau vợ con về nhà thì vợ chồng tiếp tục cãi nhau, anh có đánh vợ một bạt tay, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì mẹ vợ và các anh em vợ đến đưa vợ và các con đi đâu anh không biết. Đến nay, anh cũng không biết vợ con ở đâu, từ đó vợ chồng ly thân đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn.

Về hôn nhân: chị M yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thái N, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 11/10/2013, đang sống với chị M, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh không có ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Phúc Y vẫn vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Y, chị M có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh chị sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ giữa năm 2016 cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Nguyễn Thái N, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 11/10/2013, cháu N đã trên 7 tuổi, từ khi anh chị ly thân, 02 cháu sống với chị M, cháu N có nguyện vọng được sống với chị M và chị không yêu cầu cấp dưỡng, anh Y yêu cầu được nuôi 02 con nhưng anh Y không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa, không chứng minh thu nhập ổn định, Chị M làm nghề mua bán khô, thu nhập ổn định, nguyện vọng được nuôi 02 con là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, về nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và lý lẽ của nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Thái Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên quan hệ pháp luật của vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình - ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Phúc Y với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại tổ 2, ấp Phú Tây, xã Phú Long, huyện PT, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét vắng mặt đối với anh Y.

[2] Về hôn nhân: Anh Y, chị M được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại UBND xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 01/2011, ngày 19/5/2009 theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, chị M nhận thấy không còn tình cảm với anh Y, cuộc sống chung không thể hàn gắn được vì chị M không đồng ý tiếp tục sống chung, anh Y không yêu thương, quan tâm vợ con thể hiện vợ chồng ly thân trên 1 năm mà anh không liên hệ, không biết

vợ con ở đâu. Hội đồng xét xử nhận định: cuộc sống chung của anh Y, chị M không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Y là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Y.

[3] Về con chung: Chị M đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái N, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 11/10/2013, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Y yêu cầu được nuôi con nhưng anh không có mặt tại phiên tòa trình bày nguyện vọng cũng như điều kiện nuôi dạy con tốt, cháu N có nguyện vọng được sống với chị M. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị dành quyền nuôi con cho chị M. Hội đồng xét xử quyết định chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, cháu Q đến thành niên hoặc tự lập được. Tuy nhiên, chị M phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh Y đến thăm nom và giáo dục con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Y thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y, chị M không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Thái Thị M đối với anh Nguyễn Phúc Y.

[2] Về con chung: Chị M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái N, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 11/10/2013 đến thành niên hoặc tự lập được. Chị M phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Y trong việc đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Anh Y lợi dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Y. Anh Y được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016281 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT. Anh Nguyễn Phúc Y không phải chịu án phí.

[5] Chị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi Nhận :

- VKSND huyện PT;
- Chi cục THA huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu TA;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Keo